

Bài 18. THỰC HÀNH : **TÌM HIỂU LÀO VÀ CAM-PU-CHIA**

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần biết :

- Tập hợp các tư liệu, sử dụng chúng để tìm hiểu địa lí một quốc gia,
- Trình bày lại kết quả làm việc bằng văn bản (kênh chữ, kênh hình).

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

HS được chọn Cam-pu-chia hoặc Lào để phân tích và viết báo cáo. GV nên gợi ý để một nửa số HS tìm hiểu về Lào, nửa còn lại tìm hiểu về Cam-pu-chia.

Để tạo điều kiện cho GV có nội dung hướng dẫn HS làm bài thực hành, dưới đây sẽ đề cập khái quát về Cam-pu-chia và Lào.

CAM-PU-CHIA

Cam-pu-chia có lãnh thổ gồm phần đất liền và các đảo trong vịnh Thái Lan. Địa hình chủ yếu là đồng bằng, chiếm 3/4 diện tích với đồng bằng Trung tâm khá bằng phẳng, ở giữa là Biển Hồ, thực chất là khúc uốn của sông Tông-lê Sáp. Biển Hồ có chiều dài 110 km, nơi rộng nhất là 35 km, hẹp nhất là 9 km. Dãy núi Đạu Khấu (núi Cac-đa-môn, núi Con Voi) ở Tây Nam cao trung bình dưới 1000m kéo xuống tận biên giới Việt Nam ; dãy Đâng-rếch có hướng đông - tây tạo thành biên giới tự nhiên giữa Cam-pu-chia và Thái Lan. Phía bắc, đông bắc (cao nguyên Bô Keo) và đông nam (cao nguyên Chơ Lông) của Cam-pu-chia là vùng cao nguyên phù sa cổ hoặc đất đỏ badan.

Cam-pu-chia có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mạng lưới sông ngòi tương đối dày đặc với hai hệ thống sông lớn là Mê Công và Tông-lê Sáp - Biển Hồ.

Rừng còn bao phủ nhiều nơi ở Cam-pu-chia gồm rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn và rừng thưa xa van.

Đất đang canh tác của Cam-pu-chia chỉ chiếm 17% diện tích đất tự nhiên, cây trồng chính là lúa gạo, ngô, cao su, thốt nốt (cây lấy đường thay mía), hồ tiêu, bông. Cam-pu-chia phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và nghề cá. Năm 2000 sản xuất 3,7 triệu tấn lúa ; 40 nghìn tấn cao su. Các ngành công nghiệp chủ yếu

là chế biến cao su, gỗ, đường, xay xát lúa, ngô và gần đây phát triển lại nghề tiểu thủ công nghiệp cổ truyền. Giao thông vận tải chủ yếu phát triển đường sông và đường biển.

Cam-pu-chia còn nổi tiếng với khu di tích đền Ăng-co, được xây dựng từ thế kỉ XII. Khu đền gồm hai đền là Ăng-co Vát và Ăng-co Thom nằm gần nhau. Trong mỗi đền có 5 ngọn tháp, toàn bộ xây bằng đá, tường và hành lang các đền chạm khắc các cảnh trích từ truyền thuyết Ấn Độ giáo và các sự tích lịch sử. Đây là khu vực có tiềm năng du lịch to lớn của Cam-pu-chia.

LÀO

Lào là quốc gia không có biển, muốn tiếp xúc với biển phải nhờ vào các cảng biển của miền Trung Việt Nam như Cửa Lò, Vinh, Bến Thủy, Đông Hà, Đà Nẵng.

Địa hình Lào chủ yếu là núi và cao nguyên. Phần phía bắc – vùng Thượng Lào có cao nguyên Xiêng Khoảng (Mường Phuôn) ở trung tâm có Cánh đồng Chum với những chum đá rỗng có đường kính trên 2m và nặng tới vài tấn. Cho tới nay cũng chưa rõ vì sao người xưa lại để tại khu vực này hàng trăm chum đá như vậy. Miền Trung và phía Nam Lào gồm dãy núi Pu Luông (Trường Sơn), cao nguyên Khăm Muộn và Bô-lô-ven. Đồng bằng chỉ chiếm 10% diện tích đất nước, tập trung dọc theo sông Mê Công và được phủ đất phù sa. Các cao nguyên được phủ đất feralit, riêng cao nguyên Bô-lô-ven có đất đỏ badan màu mỡ.

Khí hậu nhiệt đới gió mùa của Lào chịu tác động rất lớn của địa hình. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 do gió mùa tây nam thổi đến gây mưa ; sườn đón gió nhận được lượng mưa lớn (sang đến Việt Nam gió trở nên khô nóng gây nên hiện tượng gió tây nam khô nóng, thường gọi là gió Lào ở các tỉnh miền Trung). Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, gió mùa đông bắc khô lạnh, gây rét buốt. Vùng núi phía bắc chịu ảnh hưởng của sương gió.

Sông Mê Công với nhiều phụ lưu (17 nhánh) thu hút nguồn nước mưa dồi dào, vừa là nguồn cung cấp nước tưới, vừa là nguồn thủy năng giàu có của Lào.

Phần lớn diện tích đất đai của Lào được phủ bởi rừng rậm, rừng thông, rừng gỗ tẻch và đồng cỏ nhiệt đới, nơi cư trú của nhiều loài động vật từ chim đến lợn rừng, hươu nai, gấu, bò tót, trâu rừng, voi, tê giác một sừng...

Đất canh tác của Lào không nhiều song nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chính. Ngành này cung cấp tới trên 50% tổng thu nhập trong nước của Lào và thu hút trên 70% dân lao động. Trong nông nghiệp, lúa gạo cũng là cây trồng chính, năm 2000 sản xuất được 2,1 triệu tấn lúa, ngoài ra còn trồng ngô, khoai lang, khoai tây, sắn và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Số lượng trâu, bò, lợn năm 2000 đạt trên dưới 1 triệu con mỗi loại.

Do tiềm năng thủy điện rất lớn nên Lào tập trung phát triển thủy điện để có điện xuất khẩu, chủ yếu sang Thái Lan và phục vụ nhu cầu trong nước. Hiện nay Lào mới xây dựng được một số nhà máy trong đó có thủy điện Nậm Ngừm với tổng công suất 210 MW nằm ở phía bắc Viêng Chăn. Lào dự kiến tăng cường khai thác nguồn tài nguyên này và sẽ tiếp tục xây dựng thêm các nhà máy thủy điện trên sông Mê Công và các phụ lưu của nó.

Lào còn phát triển công nghiệp khai thác gỗ và chế biến lâm sản, công nghiệp dệt và một số ngành công nghiệp nhẹ, thực phẩm tại các thành phố lớn như Viêng Chăn, Xa-van-na-khet, Pắc-xế.

Nhìn chung những năm vừa qua tuy tốc độ tăng trưởng của Lào đạt khá cao (6-8%/năm) song do xuất phát điểm của nền kinh tế thấp nên các ngành kinh tế chưa có sự chuyển đổi đáng kể. Hiện nay Lào đang tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là xây dựng các tuyến đường giao thông nhằm tạo điều kiện mở rộng quan hệ giữa các vùng trong nước cũng như với các nước láng giềng, tạo khả năng khai thác các vùng miền khác nhau trong nước và phát triển kinh tế đất nước.

III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ từng nước Lào, Cam-pu-chia hoặc bản đồ các nước Đông Nam Á.
- Tranh ảnh về Lào và Cam-pu-chia (nếu có).

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

Nên chia ra hai bước hoạt động :

- Bước 1 : HS tìm thông tin từ bảng 18.1 và phân tích các thông tin để viết báo cáo ngắn về một trong hai nước. Yêu cầu của hoạt động này khá cao, nên tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 em, mỗi em giao nhiệm vụ tìm hiểu một vấn đề theo các mục của SGK. Đối với mục điều kiện tự nhiên và điều kiện dân cư, xã hội có thể phân công 2 em cộng tác với nhau cùng chuẩn bị. Sau

đó từng nhóm phải tiến hành trao đổi, bổ sung các phần được phân công của mỗi cá nhân và hoàn thành báo cáo của nhóm. GV yêu cầu HS sử dụng thêm các lược đồ liên quan đến khí hậu của khu vực Đông Nam Á như hình 14.1, đến các ngành sản xuất của khu vực như hình 16.1.

– Bước 2 : Đại diện 1 hoặc 2 nhóm lên trình bày kết quả của nhóm, các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung hoặc nghe nhóm bạn báo cáo, đối chiếu với kết quả làm việc của nhóm mình rồi tự đánh giá và thông báo cho GV biết.

Cũng có thể yêu cầu các nhóm trao đổi báo cáo, đọc và nhận xét báo cáo của nhóm bạn.

Trên cơ sở kết quả nội dung báo cáo và mức độ nghiêm túc tham gia của HS, GV cho điểm bài thực hành của nhóm HS.

1. Về Cam-pu-chia

Diện tích 181 000km².

a) Vị trí địa lí

– Thuộc bán đảo Trung Ấn, giáp Việt Nam ở phía đông, đông nam ; Lào ở phía đông bắc ; Thái Lan ở phía bắc và tây bắc. Phía tây nam giáp vịnh Thái Lan.

– Cam-pu-chia có thể liên hệ với nước ngoài bằng cả đường biển – cảng Xi-ha-nuc Vin, đường sông và đường bộ.

b) Điều kiện tự nhiên

– Địa hình chủ yếu là đồng bằng (75% diện tích), chỉ có một số dãy núi, cao nguyên ở vùng biên giới như dãy Đăng Rếch ở phía bắc, núi Cac-đa-môn ở phía tây, tây nam ; cao nguyên Chơ-lông, Bô-keo ở phía đông, đông bắc.

– Khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng quanh năm, mùa mưa do gió tây nam thổi từ vịnh Ben-gan qua vịnh Thái Lan đem hơi nước đến. Mùa khô có gió đông bắc thổi từ lục địa mang không khí hanh khô đến, do vị trí ở gần Xích đạo nên Cam-pu-chia không có mùa đông lạnh như miền Bắc Việt Nam mà chỉ có hai mùa khô, mưa (tương tự như miền Nam Việt Nam, mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau).

– Sông Mê Công, Tông-lê Sáp và Biển Hồ nằm giữa đất nước, giàu nguồn nước. Đồng bằng có đất phù sa màu mỡ, diện tích rừng còn nhiều (thông tin từ hình 16.1.).

- Nhận xét điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế Cam-pu-chia :
 - + Thuận lợi : đồng bằng chiếm phần lớn diện tích, khí hậu nóng quanh năm nên có nhiều điều kiện phát triển ngành trồng trọt. Có Biển Hồ, sông Mê Công, Tông-lê Sáp vừa cung cấp nước vừa cung cấp cá.
 - + Khó khăn : mùa khô gây thiếu nước, mùa mưa có thể bị lũ lụt.

c) Điều kiện xã hội, dân cư

- Số dân : 12,3 triệu người, gia tăng cao : (1,7%/ năm 2002), mật độ dân số trung bình 67 người/km², tuy so với thế giới là khá cao (thế giới 46 người/km²) song nếu so với Việt Nam (236 người/km²) thì mật độ dân số này còn khá thấp.

- Dân cư Cam-pu-chia chủ yếu là người Khơ-me, chiếm 90% dân số. Ngoài ra còn người Việt, Hoa. Ngôn ngữ được dùng phổ biến là tiếng Khơ-me. Đa số dân cư theo đạo Phật (95% dân cư). Tỷ lệ người biết chữ khá thấp (35%), điều đó thể hiện trình độ dân trí chưa cao. Cam-pu-chia gặp khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế do thiếu đội ngũ lao động có trình độ, dân cư tập trung chủ yếu ở nông thôn (gần 80% dân số). Dân cư đô thị tập trung tại một số thành phố lớn như Phnôm Pênh (thủ đô), Bat-đom-boong, Công-pông Thom, Xiêm Riệp,...

Chất lượng cuộc sống của người dân cũng còn thấp do bình quân thu nhập đầu người chỉ đạt mức 280 USD/người/ năm 2001.

d) Kinh tế

Cam-pu-chia phát triển cả nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và mỗi ngành đóng góp khoảng 1/3 vào tổng thu nhập quốc dân.

Trên cơ sở của tài nguyên có sẵn như Biển Hồ rộng lớn, đồng bằng phù sa màu mỡ, có quặng man-gan, quặng sắt, vàng, đá vôi, Cam-pu-chia phát triển một số ngành sản xuất như trồng lúa gạo, ngô tại các đồng bằng ven sông, trồng cao su tại các cao nguyên, đánh cá tại Biển Hồ, sản xuất xi măng, khai thác một số quặng kim loại màu, phát triển công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, cao su.

2. Vê Lào

Diện tích 236 800km².

a) Vị trí địa lí

- Thuộc bán đảo Trung Ấn (bán đảo Đông Dương), giáp Việt Nam ở phía đông, Trung Quốc, Mi-an-ma ở phía bắc ; Thái Lan ở phía tây và Cam-pu-chia ở phía nam.

- Không giáp biển nên liên hệ với các nước qua đường bộ, đường sông (sông Mê Công), muốn ra biển phải nhờ đến các cảng của miền Trung Việt Nam.

b) Điều kiện tự nhiên

- Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên. Các dãy núi có hướng đông bắc - tây nam, bắc - nam và một số ở phía đông có hướng tây bắc - đông nam ; núi tập trung ở miền Bắc. Các cao nguyên gồm : Xiêng Khoảng (Mường Phôn), Khăm Muộn, Tà Ôi, Bô-lô-ven rải ra từ bắc xuống nam. Đồng bằng chỉ chiếm 10% diện tích đất đai và ở ven sông Mê Công.

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa hạ chịu ảnh hưởng của gió tây nam từ biển thổi vào mang theo nhiều hơi nước, gây mưa nhiều (mùa mưa) ; mùa đông chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc từ lục địa thổi đến mang theo không khí khô lạnh (mùa khô).

- Mê Công là hệ thống sông lớn, có nhiều phụ lưu, song chỉ có một đoạn chảy trong đất Lào.

- Nhận xét điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế nước Lào :

+ Thuận lợi : Khí hậu nhiệt đới ẩm áp quanh năm (trừ vùng núi phía bắc có mùa đông), sông Mê Công giàu nguồn nước, nguồn thủy điện, đồng bằng có đất phù sa màu mỡ, diện tích rừng còn nhiều.

+ Khó khăn : Không có đường biên giới biển ; ít diện tích đất canh tác do địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên ; mùa khô gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp.

c) Điều kiện xã hội, dân cư

- Số dân 5,5 triệu người, ít (so với Việt Nam chưa bằng 1/10), gia tăng còn cao (2,3%/năm 2000) song chưa xuất hiện vấn đề dân số do mật độ dân số còn thấp 22 người/ km². Mặt khác Lào thiếu lao động do dân số ít.

- Thành phần dân tộc của Lào gồm người Lào (50%), Thái (13%), Mông và những dân tộc khác ; ngôn ngữ phổ biến là tiếng Lào ; đa số người dân Lào sống ở nông thôn (78%) và theo đạo Phật (60%). Số dân biết chữ chỉ chiếm 56% dân số. Mức sống người dân Lào còn thấp, năm 2001 đạt 317 USD/người, thuộc loại nghèo trên thế giới.

Dân số ít, trình độ người dân chưa cao vì vậy nước Lào thiếu lao động về mặt số lượng và cũng như về chất lượng.

– Các thành phố lớn của Lào gồm Viêng Chăn (thủ đô), Xa-van-na-khet (miền Nam), Luông Pha-băng (miền Bắc).

d) Kinh tế

Nhận xét : Lào là một nước nông nghiệp, sản xuất lúa gạo tại đồng bằng ven sông Mê Công để cung cấp lương thực cho nhân dân, ngoài ra còn trồng cây công nghiệp như cà phê, hạt tiêu, sa nhân, quế trên các cao nguyên.

Công nghiệp chưa phát triển nhiều, chủ yếu sản xuất điện (ngành năng lượng), khai thác thiếc, thạch cao, chế biến gỗ dựa vào nguồn tài nguyên sẵn có.